

VAI TRÒ CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI QUYẾT ĐỊNH MỞ CHIẾN DỊCH ĐIỆN BIÊN PHỦ, TRONG HUY ĐỘNG SỨC MẠNH TOÀN DÂN VÀ PHỐI HỢP CHIẾN TRƯỜNG CẢ NƯỚC CHO CHIẾN THẮNG ĐIỆN BIÊN PHỦ

President Ho Chi Minh's role in the Dien Bien Phu Campaign and the nationwide battlefield coordination for the Dien Bien Phu Victory

Nguyễn Đức Hòa

Trường ĐH Gia Định

Tóm tắt

Chiến thắng Điện Biên Phủ trở thành mốc son chói lọi trong lịch sử dân tộc Việt Nam. Cùng với Đảng, Hồ Chủ tịch có vai trò vô cùng quan trọng và to lớn trong quyết định cho mở chiến dịch Điện Biên Phủ lịch sử. Sự lãnh đạo của Đảng và Hồ Chủ tịch đã góp phần huy động được sức mạnh của cả dân tộc Việt Nam bước vào trận quyết chiến chiến lược Điện Biên Phủ.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng và Hồ Chủ tịch, quân dân ta đã đẩy mạnh các hoạt động tiến công quân Pháp trên khắp các chiến trường, trong đó có chiến trường Nam Bộ để phối hợp với chiến dịch Điện Biên Phủ. Sức mạnh tổng hợp của cả dân tộc Việt Nam đã đánh thắng nỗ lực chiến tranh cao nhất của thực dân Pháp và can thiệp Mỹ, làm nên chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ “lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu”, góp phần đưa cuộc kháng chiến chống Pháp đến thắng lợi hoàn toàn.

Từ khóa: Các chiến trường, Điện Biên Phủ, vai trò của Hồ Chủ tịch, Nam Bộ.

ABSTRACT

The Dien Bien Phu campaign became a landmark in the history of the Vietnamese nation. Along with the Party, President Ho played an extremely important and huge role in the decision to open the historic Dien Bien Phu strategic campaign. The leadership of the Party and President Ho has contributed to mobilizing the strength of the entire Vietnamese nation to enter the strategic battle of Dien Bien Phu.

Under the leadership of the Party and President Ho, our army and people stepped up activities to attack the French army on all battlefields, including the Southern battlefield to coordinate with the Dien Bien Phu campaign. The combined strength of the entire Vietnamese people defeated the highest war effort of the French colonialists and American intervention, creating the historic victory of Dien Bien Phu "resplendent in five continents, an earth-shaking event", contributing part in bringing the resistance war against the French to complete victory.

Keywords: Battlefields, Dien Bien Phu Campaigne, role of President Ho Chi Minh, the South of Vietnam

Đặt vấn đề

Năm 2024, cả dân tộc Việt Nam kỷ niệm 134 năm ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại và 70 năm chiến thắng Điện Biên Phủ lịch sử “*lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu*”. Vì vậy, đánh giá vai trò quyết định mở chiến dịch Điện Biên Phủ của Hồ Chủ tịch, cũng như vai trò của Người trong việc huy động sức mạnh toàn dân và chỉ đạo các chiến trường phối hợp làm nên chiến thắng vĩ đại Điện Biên Phủ có ý nghĩa khoa học và thực tiễn sâu sắc.

1. Vai trò của Chủ tịch Hồ Chí Minh với chiến dịch Điện Biên Phủ 1954

Chủ tịch Hồ Chí Minh là lãnh tụ chính trị, nhà quân sự kiệt xuất của dân tộc Việt Nam. Với tầm nhìn chiến lược, tư duy quân sự nhạy bén và phương pháp phân tích khoa học, Chủ tịch Hồ Chí Minh có vai trò quyết định trong mở Chiến dịch Điện Biên Phủ để đánh bại kế hoạch Nava của thực dân Pháp.

Vai trò của Chủ tịch Hồ Chí Minh thể hiện trước hết ở việc Người đã bẻ gãy mọi âm mưu, toan tính của đối phương bằng các kế hoạch tác chiến linh hoạt, phù hợp. Chiến tranh không chỉ là đấu lực mà còn là sự đấu trí giữa các thống soái chỉ huy. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ đạo phương châm tác chiến trong chiến cuộc Đông Xuân 1953 – 1954 và quyết định mở Chiến dịch quyết chiến chiến lược Điện Biên Phủ. Cuối tháng 9-1953, tại Tân Keo, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên, Bộ Chính trị họp thông qua phương án tác chiến Đông Xuân 1953-1954 dưới sự chủ trì của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Bộ Chính trị Ban chấp hành Trung ương Đảng họp Hội nghị mở rộng, bàn về kế hoạch, nhiệm vụ Đông Xuân 1953-1954 với phương châm “tích cực, chủ động, cơ động, linh hoạt”. Trước kế hoạch tấn công của Navarre, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã không bị động phòng ngự

mà đề ra chủ trương chủ động tấn công. Người diễn đạt kế hoạch tấn công một cách độc đáo, sinh động, dễ hiểu bằng cách mở rộng bàn tay để mỗi ngón tay chỉ về một hướng và nhấn mạnh việc lấy Tây Bắc làm hướng chính (Nguyễn Thanh Minh, 2020).

Tháng 11/1953, Nava cho quân nhảy dù xuống Điện Biên Phủ, xây dựng thành tập đoàn cứ điểm mạnh nhất Đông Dương. Thực dân Pháp và can thiệp Mỹ coi Điện Biên Phủ như là một pháo đài bất khả xâm phạm, không thể công phá và thách thức Quân đội nhân dân Việt Nam quyết chiến tại đây.

Ngày 6/12/1953, Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ trì cuộc họp Bộ Chính trị đã quyết định lấy Điện Biên Phủ làm điểm quyết chiến chiến lược, là đòn quyết định thắng lợi cho cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp. Trung ương Đảng và Hồ Chủ tịch cho rằng Điện Biên Phủ là trung tâm điểm của kế hoạch quân sự Nava, vì vậy muốn phá kế hoạch Nava của thực dân Pháp, quân và dân ta quyết tâm phải tiêu diệt bằng được tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ.

Việc quyết định chọn Điện Biên Phủ để tiến hành trận quyết chiến chiến lược là sự cân nhắc kỹ lưỡng của Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh. Hồ Chủ tịch nhấn mạnh: “Chiến dịch này là một chiến dịch rất quan trọng không những về quân sự mà cả về chính trị, không những đối với trong nước mà đối với quốc tế. Vì vậy, toàn quân, toàn dân, toàn Đảng phải hoàn thành cho kỳ được...” (Hồ Chí Minh- *Biên niên tiểu sử*, 2016, tr.32). Bằng quyết định lịch sử này, Hồ Chủ tịch đã chủ động chỉ đạo chuyển phương thức tác chiến từ “tránh chỗ mạnh, đánh chỗ yếu” sang đánh vào chỗ mạnh nhất của địch và buộc quân Pháp phải giao chiến với ta sớm hơn 1 năm so với kế hoạch của Nava (Đặng Công Thành, 2024).

Đây là một quyết định táo bạo, sáng suốt của Trung ương Đảng với vai trò đứng đầu là Hồ Chủ tịch, ảnh hưởng đến toàn bộ thắng lợi của chiến cuộc Đông-Xuân 1953-1954, vì QĐNDVN có tiêu diệt được tập đoàn cứ điểm - bước cổ găng cao nhất của Pháp, thì mới đánh bại được kế hoạch Nava và có thể kết thúc chiến tranh thắng lợi.

Theo kế hoạch ban đầu, các Đại đoàn chủ lực của Quân đội nhân dân Việt Nam (308, 316, 304, 312) tranh thủ thời cơ đánh sớm và đánh nhanh để giành thắng lợi khi quân Pháp chưa kịp xây dựng Điện Biên Phủ thành một tập đoàn cứ điểm kiên cố. Về phương châm tác chiến chiến dịch, lúc đầu Bộ Tổng tư lệnh chủ trương tiến công tiêu diệt địch nhanh gọn (Võ Nguyên Giáp, 2001, tr.190), quyết định lựa chọn “dùng cách đánh nhanh để tiêu diệt địch”.

Bằng sự thận trọng, nhưng nhạy bén, sắc sảo của nhà lãnh đạo tối cao nắm chắc thực lực của đất nước khi so sánh tương quan lực lượng quân sự đối phương, Chủ tịch Hồ Chí Minh nhất quán trong việc thực hiện phương châm tác chiến “đánh chắc thắng”. Ngay từ đầu năm 1953, Hồ Chủ tịch đã căn dặn Đại tướng Võ Nguyên Giáp: “*Chiến trường ta hẹp, người của ta không nhiều, cho nên ta chỉ được thắng, không được bại, bại thì hết vốn*” (Võ Nguyên Giáp - vị tướng của hòa bình, 2009, tr.638). Phương châm “đánh chắc thắng” của Hồ Chủ tịch không chỉ thể hiện sự cân trọng của nhà cầm quân, mà còn là trách nhiệm lớn lao của vị lãnh đạo tối cao đối với cả dân tộc cũng như với sinh mệnh của bộ đội trên chiến trường Điện Biên Phủ. Phương châm “đánh chắc, thắng chắc” của Hồ Chí Minh đã trở thành nguyên tắc chỉ đạo cao nhất, bảo đảm chiến dịch Điện Biên Phủ đi đến thắng lợi hoàn toàn.

Hồ Chủ tịch đã thể hiện tài năng trong việc lựa chọn cán bộ chỉ huy cao nhất cho

chiến dịch Điện Biên Phủ. Với trọng trách lãnh đạo cao nhất trong Đảng, với tầm nhìn sâu sắc và tài dùng người, Hồ Chủ tịch nhận ra: tác chiến ở Điện Biên Phủ chỉ có thể thắng lợi, khi trao trọng trách được giao cho nhà chỉ huy quân sự lỗi lạc Võ Nguyên Giáp. Trong Hội nghị ngày 6/12/1953, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Bộ Chính trị thông qua quyết định mở chiến dịch Điện Biên Phủ và quyết định cử Đại tướng Võ Nguyên Giáp - Tổng Tư lệnh Quân đội nhân dân Việt Nam trực tiếp làm Chỉ huy trưởng kiêm Bí thư Đảng ủy Mặt trận Điện Biên Phủ. Lòng tin cao độ và sự tôn trọng cấp dưới của Hồ Chí Minh đã giúp Đại tướng Võ Nguyên Giáp có đủ căn cứ và thẩm quyền đưa ra các quyết định quan trọng trong toàn bộ chiến dịch Điện Biên Phủ.

Theo ghi chép (*Hồ Chí Minh - Biên niên tiểu sử*, 2016), Hồ Chủ tịch đã giao trọng trách cho Đại tướng Võ Nguyên Giáp, Bí thư Đảng ủy, Tư lệnh chiến dịch trước khi ra mặt trận Điện Biên Phủ và căn dặn: “Tổng tư lệnh ra mặt trận, tướng quân tại ngoại. Trao cho chú toàn quyền quyết định. Có vấn đề gì khó khăn, bàn thống nhất trong Đảng ủy, thống nhất với cố vấn thì cứ quyết định rồi báo cáo sau. Trận này quan trọng, phải đánh cho thắng! Chắc thắng mới đánh, không chắc thắng không đánh” (tr.335). Lời căn dặn của Hồ Chủ tịch chính là tư tưởng chỉ đạo mang tính chiến lược, giúp Đại tướng Võ Nguyên Giáp quyết định chuyển cách đánh sau đó.

Võ Nguyên Giáp, Chỉ huy trưởng Chiến dịch nhận thấy quân Pháp đã củng cố trận địa vững chắc trên thực tế, nếu vẫn giữ chủ trương *đánh nhanh giải quyết nhanh* là bất lợi cho quân ta (Võ Nguyên Giáp, 2004, tr.116) khi lần đầu tiên gặp phải một tập đoàn cứ điểm mạnh như Điện Biên Phủ. Sau Hội nghị Thẩm Púa

(14/1/1954) và sau thời gian nhiều lần trở, Đại tướng Võ Nguyên Giáp khẳng định: “*Không thể đánh theo kế hoạch đã định... Nếu đánh là thất bại*” (Bộ Quốc phòng, 2019, tr.166). Để bảo đảm nguyên tắc cao nhất là “đánh chắc thắng” theo chỉ đạo của Hồ Chủ tịch, Đại tướng đã đưa ra quyết định khó khăn nhất trong cuộc đời chỉ huy quân sự của ông: chuyển phương án tác chiến từ “đánh nhanh, giải quyết nhanh” sang “đánh chắc, tiến chắc” (Võ Nguyên Giáp, 2006, tr.927).

Thực tế chiến dịch Điện Biên Phủ đã diễn ra trong thời gian tương đối dài (55 ngày đêm), gồm các trận đánh ác liệt để tiêu diệt nhiều cứ điểm rất mạnh của quân Pháp (chỉ riêng chiếm đồi A1 phải mất 38 ngày- từ 30/3 đến 6/5/1954). Thắng lợi của Chiến dịch Điện Biên Phủ đã chứng minh quyết định của Đại tướng Võ Nguyên Giáp là hoàn toàn đúng đắn, chính xác. Như vậy, khả năng dùng đúng người có tài của Hồ Chủ tịch đã phát huy cao độ vai trò, tài thao lược, bản lĩnh chỉ huy quân sự của Đại tướng Võ Nguyên Giáp dẫn tới thắng lợi của Chiến dịch Điện Biên Phủ.

Trong quá trình diễn ra Chiến dịch Điện Biên Phủ, vai trò của Chủ tịch Hồ Chí Minh được biểu hiện thông qua hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo khơi dậy quyết tâm, ý chí quyết chiến, quyết thắng của quân và dân ta; cũng như trong động viên, khích lệ tinh thần chiến đấu anh dũng của cán bộ, chiến sỹ trên mặt trận Điện Biên Phủ. Trong “Thư gửi cán bộ và chiến sỹ mặt trận Điện Biên Phủ” vào tháng 12/1953 (*Hồ Chí Minh Toàn tập*, Tập 8), Chủ tịch Hồ Chí Minh yêu cầu: “Các chú phải chiến đấu anh dũng hơn, chịu đựng gian khổ hơn, phải giữ vững quyết tâm trong mọi hoàn cảnh: *Quyết tâm tiêu diệt địch, quyết tâm giữ vững chính sách, quyết tâm giành nhiều thắng lợi*” (tr.378). Nhân dịp Tết

Giáp Ngọ (1954), Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tiếp tục viết thư gửi toàn thể cán bộ và chiến sỹ Điện Biên Phủ với lời nhắn nhủ: “Bác mong các chú nêu cao quyết tâm, chiến đấu bền bỉ, thu nhiều thắng lợi hơn nữa, làm cho mùa xuân năm nay thành mùa Xuân đại thắng lợi” (*Hồ Chí Minh Toàn tập*, Tập 8, tr.401).

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã liên tục, kịp thời động viên các binh sỹ tham chiến tại Điện Biên Phủ để họ vượt qua muôn vàn khó khăn, hoàn thành nhiệm vụ. Người nhấn mạnh: “Trung ương và các chú quyết tâm cũng chưa đủ, mà phải làm cho quyết tâm đó xuống đến mọi người chiến sỹ... Quyết tâm đó phải thành một khối thống nhất từ trên xuống dưới và từ dưới lên trên” (*Chủ tịch Hồ Chí Minh và đại tướng Võ Nguyên Giáp với chiến dịch Điện Biên Phủ*, 2014, tr.107).

Hồ Chí Minh đã truyền đến cán bộ chiến sỹ trực tiếp chiến đấu ở Điện Biên Phủ tinh thần quyết chiến, quyết thắng bằng nhiều cách khác nhau. Tháng 3/1954, trước thời khắc mở màn chiến dịch Điện Biên Phủ, Người viết thư động viên cán bộ, chiến sỹ: “Các chú sắp ra mặt trận. Nhiệm vụ các chú lần này rất to lớn, khó khăn, nhưng rất vinh quang... Nhiều đơn vị đã đánh thắng trên các mặt trận. Bác tin chắc rằng các chú sẽ phát huy thắng lợi vừa qua, quyết tâm vượt mọi khó khăn gian khổ để làm tròn nhiệm vụ vẻ vang sắp tới” (*Hồ Chí Minh Toàn tập*, Tập 8, tr. 433).

Lời chỉ đạo “*Chắc thắng mới đánh, không chắc thắng không đánh*” của Chủ tịch Hồ Chí Minh với Võ Nguyên Giáp (Võ Nguyên Giáp, 2006, tr.800) trở thành kim chỉ nam trong tư duy chiến thuật của Đại tướng Tổng chỉ huy trong trận quyết chiến Điện Biên Phủ mang ý nghĩa sống còn với lịch sử dân tộc Việt Nam.

Ngày 15/3/1954, chỉ sau 2 ngày bộ đội ta tiêu diệt cứ điểm Him Lam, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã gửi bức điện khen ngợi các chiến sĩ Điện Biên Phủ (*Hồ Chí Minh biên niên tiểu sử*, 2016), căn dặn bộ đội “phải cố gắng, chiến đấu dẻo dai, bền bỉ, chớ chủ quan khinh địch, giành toàn thắng cho chiến dịch này” (tr.351). Lời dặn của Bác vô cùng cần thiết với bộ đội, vì càng đánh vào sâu, trận chiến trên mặt trận Điện Biên Phủ càng trở nên ác liệt hơn.

Ngay cả lúc chiến sự diễn ra ác liệt nhất, Hồ Chủ tịch vẫn luôn giữ vững niềm tin Điện Biên Phủ tất thắng. Trong cuộc trò chuyện với nhà báo người Úc W. Bócset (*Hồi ký Bócset*, 1990), Hồ Chủ tịch mô tả độc đáo về thể trận ở Điện Biên Phủ: “Người lật ngựa chiếc mũ cát trên chiếc bàn tre, đưa mấy ngón tay vòng quanh mũ, giải thích: Đây là rừng núi, nơi có lực lượng của chúng tôi. Rồi người nắm tay lại, đâm vào lòng mũ và nói tiếp: còn đây là quân Pháp. Họ không thoát khỏi chỗ này được” (tr. 254-255). Sự điềm tĩnh và khả năng đọc thể trận tài tình của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã truyền tới mọi chiến sĩ Điện Biên Phủ về niềm tin chiến thắng.

Võ Nguyên Giáp đánh giá rất cao vai trò của Chủ tịch Hồ Chí Minh vào thắng lợi Điện Biên Phủ. Sau chiến thắng Điện Biên Phủ, khi trả lời một chính khách nước ngoài, Đại tướng đã nói: “*Chiến thắng Điện Biên Phủ là công đầu thuộc Chủ tịch Hồ Chí Minh - Hồ Chí Minh là một nhà chiến lược thiên tài, là người cha thân yêu của các lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam*” (Võ Nguyên Giáp, 2000, tr.133).

Chủ tịch Hồ Chí Minh đóng vai trò rất quan trọng trong Chiến cục Đông-Xuân 1953-1954 và quyết định mở chiến dịch Điện Biên Phủ. Người đã trở thành linh hồn trong thắng lợi của chiến dịch Điện Biên Phủ lịch sử.

2. Vai trò của Hồ Chủ tịch trong việc huy động sức mạnh toàn dân tộc cho trận quyết chiến chiến lược Điện Biên Phủ

Bộ Chính trị và Hồ Chủ tịch quyết định mở chiến dịch Điện Biên Phủ mang mật danh *Chiến dịch Trần Đình*, chọn Điện Biên Phủ là nơi quyết chiến chiến lược với tinh thần “Tất cả cho tiền tuyến, tất cả cho chiến thắng Điện Biên Phủ”. Huy động cao độ sức mạnh của cả nước là một vấn đề chỉ đạo chiến lược quan trọng của toàn Đảng và của Chủ tịch Hồ Chí Minh, có ý nghĩa quyết định để giành thắng lợi trong chiến dịch Điện Biên Phủ.

Bằng uy tín và thiên tài lãnh đạo, Chủ tịch Hồ Chí Minh đóng vai trò vô cùng quan trọng trong việc huy động sức mạnh của toàn dân cho Điện Biên Phủ. Với tầm nhìn xa trông rộng, Hồ Chủ tịch rất quan tâm đến công tác hậu cần, chỉ viện cho chiến dịch Điện Biên Phủ. Sự chi viện, tiếp tế hậu cần cho Điện Biên Phủ là vấn đề đặc biệt khó khăn, do Điện Biên Phủ là nơi cách xa hậu phương lớn: cách Việt Bắc 300 km, cách vùng tự do Thanh-Nghệ-Tĩnh 500 km (Viện Sử học, 2017, tr.394) trong khi đó Chính phủ VNDCCH chỉ có thể huy động sức người và phương tiện thô sơ vận chuyển hậu cần. Ngay từ tháng 7/1953, Hồ Chủ tịch chỉ đạo và quyết định thành lập *Hội đồng cung cấp Mặt trận* do Phó Thủ tướng Phạm Văn Đồng làm Chủ tịch.

Dân công giữ vai trò quan trọng, đảm bảo vận chuyển, cung cấp các mặt hậu cần (lương thực, thực phẩm thiết yếu) cho bộ đội. Cho nên, trước khi chiến dịch Điện Biên Phủ mở màn (12/1953), Hồ Chủ tịch đã viết thư “*Gửi cán bộ cung cấp và đồng bào dân công*” động viên mọi người ra sức thi đua, chịu đựng gian khổ, vượt mọi khó khăn, giúp sức bộ đội, hoàn thành vượt mức nhiệm vụ được giao (*Hồ Chí Minh Toàn*

tập. Tập 8, tr.433). Thực tế, dân công đảm trách công việc nặng nề, vận chuyển hậu cần chủ yếu, góp công to lớn vào sự thành công của chiến dịch Điện Biên Phủ.

Theo (*Văn kiện Đảng toàn tập*, 2001) để khắc phục khó khăn, bảo đảm sự cung cấp hậu cần cho tiền tuyến, ngày 19/4/1954, Bộ Chính trị dưới sự chủ trì của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ra nghị quyết: *“Toàn dân, toàn Đảng, và Chính phủ nhất định đem toàn lực chi viện cho Điện Biên Phủ và nhất định làm mọi việc cần thiết để giành toàn thắng cho chiến dịch này”* (tr.88). Thực hiện chỉ đạo kịp thời của Hồ Chủ tịch, chỉ trong một thời gian ngắn, Chính phủ VNDCCH đã huy động được một khối lượng rất lớn sức người, sức của từ các vùng tự do chi viện cho Điện Biên Phủ.

Chủ tịch Hồ Chí Minh còn chỉ đạo Chính phủ cố gắng huy động nguồn hậu cần tại chỗ Tây Bắc, vì phương án này vừa không tốn nhiều công sức vận chuyển, vừa nhanh chóng, vừa đỡ lộ bí mật. Tuy mới được giải phóng, kinh tế còn nghèo, nhưng đồng bào Tây Bắc đã có cố gắng rất lớn, góp công cùng đồng bào Việt Bắc, Liên khu 3, Liên khu 4. Trong tổng số gạo huy động cho chiến dịch Điện Biên Phủ là 25.056 tấn, thì đồng bào Tây Bắc đã đóng góp hơn 7.143 tấn gạo; 389 tấn thịt, khoảng 700-800 tấn rau xanh và đóng góp 31.818 dân công, tính ra thành 1.296.078 ngày công, làm công tác vận chuyển, sửa chữa cầu đường, xây dựng kho lán (Viện Lịch sử Quân sự, 1994, tr.385-386). Đại tướng Võ Nguyên Giáp rất xúc động (Bùi Loan Thùy, 2009) khi nói về đóng góp, hi sinh lớn lao của đồng bào Tây Bắc: *“Đồng bào Tây Bắc... san sẻ nốt những hạt gạo cuối cùng cho bộ đội ăn để đánh giặc”* (tr.311).

Khi các Đại đoàn chủ lực QĐNDVN chuyển sang phương án tác chiến “đánh chắc, tiến chắc”, không có mốc thời gian

cụ thể kết thúc chiến dịch, thì sự chi viện hậu cần đòi hỏi rất lớn cho 4 Đại đoàn chủ lực (308, 316, 304, 312) có tổng số quân lên tới 55 000 người (Lê Mậu Hãn, 1998, tr.120). Hậu cần trở thành vấn đề đặc biệt quan trọng cho bộ đội tác chiến trên mặt trận Điện Biên Phủ. Riêng số lương thực tăng vọt lên gấp hai, ba lần (trên 20.000 tấn) so với dự kiến ban đầu (7.000-8.000 tấn), thì việc huy động tại chỗ không đáp ứng nổi, mà chủ yếu phải vận chuyển từ các vùng tự do Liên khu 3, Liên khu 4 lên (Viện Lịch sử Quân sự, 1994, tr.382).

Với tinh thần *“Tất cả vì tiền tuyến, tất cả để chiến thắng”* sức mạnh tổng hợp của hậu phương và tiền tuyến đã được phát huy cao nhất, kịp thời cung cấp yêu cầu về lương thực, thực phẩm, trang bị, vũ khí trong suốt chiến dịch Điện Biên Phủ. Theo báo cáo của Hội đồng cung cấp mặt trận (Tổng cục Hậu cần, 1979, tr.242-283) số vật phẩm hơn hai vạn tấn đã được chuyển ra mặt trận Điện Biên Phủ. Trong suốt chiến dịch Điện Biên Phủ (Tổng cục Hậu cần, 1993 tr.305-306), đồng bào các dân tộc Việt Bắc, Tây Bắc, Liên khu III, Liên khu IV góp sức cùng các địa phương khác đã đóng góp 261.451 dân công (tính ra 14 triệu ngày công), 25.560 tấn gạo, 226 tấn muối, 907 tấn thịt, 1.909 tấn thực phẩm, 20.991 xe đạp thồ, 3.130 thuyền và các phương tiện vận tải thô sơ khác (tr.305-306).

Hàng nghìn xe thồ, đôi chân trần của dân công hỏa tuyến đã chiến thắng máy bay hiện đại của không quân Pháp, H. Nava đã thua trước khả năng huy động sức mạnh toàn dân và cách thức giải quyết vấn đề hậu cần rất linh hoạt, sáng tạo của Trung ương Đảng và Hồ Chí Minh (Bùi Loan Thùy, 2009, tr.311).

Ngay sau một ngày lá cờ *“Quyết chiến, quyết thắng”* của Quân đội nhân dân Việt Nam tung bay trên nóc hầm sở chỉ

huy quân Pháp (7/5/1954), thì vào ngày 8/5/1954, Hồ Chủ tịch đã gửi “Thư khen ngợi bộ đội, dân công, thanh niên xung phong và đồng bào Tây Bắc đã chiến thắng vẻ vang ở Điện Biên Phủ” và Người quyết định tặng huy hiệu “Chiến sĩ Điện Biên Phủ” cho tất cả cán bộ tham gia chiến dịch này (Đặng Công Thành, 2024). Hồ Chủ tịch đã theo sát tình hình Điện Biên Phủ từng ngày, từng giờ và những lá thư của Người là nguồn sức mạnh tinh thần lớn lao đối với các chiến sĩ, dân công, nhân dân cả nước, cùng đồng bào các dân tộc Tây Bắc đã góp công làm nên chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ.

3. Vai trò chỉ đạo của Hồ Chủ tịch với các mặt trận phối hợp cùng chiến trường Điện Biên Phủ:

Tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ đã trở thành một hình thức đối phó mới nhất, cao nhất và mạnh nhất trong kế hoạch chiến lược Nava 1953-1954 của Pháp. Trận Điện Biên Phủ trở thành một thử thách to lớn đối với cuộc kháng chiến của dân tộc ta chống thực dân Pháp xâm lược, có can thiệp Mỹ hỗ trợ. Điện Biên Phủ từ chỗ không có vai trò quan trọng trước đây, trở thành trung tâm điểm của kế hoạch Nava và được quân đội Pháp xây dựng thành tập đoàn gồm 49 cứ điểm cực mạnh, khống chế các địa bàn chiến lược ở Tây Bắc và Thượng Lào (Henri Navarre, 1956). Như một điểm hẹn lịch sử, Điện Biên Phủ trở thành nơi mà cả dân tộc Việt Nam và thực dân Pháp dốc sức để giành chiến thắng.

Hồ Chủ tịch cho rằng chỉ có dựa trên sự phối hợp giữa các chiến trường, mới tạo nên một thể trận chiến lược và sức mạnh tổng hợp của cả một dân tộc trong trận quyết chiến chiến lược Điện Biên Phủ. Sự phối hợp tác chiến giữa các chiến trường nhằm phân tán lực lượng quân Pháp, có vai trò rất quan trọng để phá kế hoạch Nava,

cũng như tiêu diệt tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ.

Các chiến trường cùng phối hợp nhịp nhàng với chiến trường Điện Biên Phủ dưới sự chỉ đạo tài tình của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Trung ương Đảng.

Tại chiến trường Bắc Bộ, trong tháng 3-1954, bộ đội và lực lượng đặc công ta tấn công sân bay Gia Lâm (Hà Nội), sân bay Cát Bi (Hải Phòng) phá hủy 77 máy bay cùng một khối lượng lớn vũ khí, phương tiện chiến tranh. Các đại đoàn chủ lực cùng với bộ đội địa phương và dân quân du kích vừa tiến công địch trên Đường 5, đẩy mạnh công tác binh vận làm hàng vạn binh lính người Việt bỏ ngũ, hàng loạt tổ chức tề tay sai thực dân Pháp tan rã ở khu vực Tả ngạn và Hữu ngạn sông Hồng. Trong vùng tạm chiếm, diễn ra phong trào đấu tranh chính trị quần chúng chống các cuộc càn quét, bình định của quân Pháp.

Tại chiến trường Bắc Trung Bộ, vào cuối tháng 3-1954, phối hợp với Điện Biên Phủ, dưới sự chỉ đạo của Liên khu ủy và Bộ Tư lệnh Liên khu IV, quân và dân Bình-Trị-Thiên, Quảng Trị liên tiếp tập kích vào hàng loạt đồn, phục kích trên các đường giao thông, phá hủy nhiều phương tiện quân sự của quân Pháp.

Tại chiến trường Nam Trung Bộ: Chiến tranh du kích phát triển mạnh ở vùng tạm chiếm Nam Trung Bộ. Bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương kết hợp với lực lượng dân quân du kích tấn công vào Nam Tây Nguyên, dọc các tuyến đường 19, 14 và 7. *Cuộc hành quân Át-lăng lần thứ hai* của 40 tiểu đoàn quân Pháp (12-3-1954) đánh ra Quy Nhơn và Bình Định đã bị quân và dân Nam Trung Bộ đánh bại hoàn toàn.

Các hoạt động tiến công của quân và dân ta trên khắp chiến trường phối hợp với mặt trận Điện Biên Phủ không chỉ tiêu hao nhiều sinh lực địch, mà còn có tác dụng kìm

chân lực lượng quân cơ động và phương tiện chiến tranh của quân Pháp. Quân chủ lực Pháp không còn khả năng tiếp viện cho tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ đang bị QĐNDVN vây hãm. Cuộc chiến đấu của quân và dân cả nước tạo điều kiện cho chiến dịch Điện Biên Phủ giành thắng lợi.

Chiến trường Nam Bộ phối hợp với chiến dịch Điện Biên Phủ: dù là chiến trường ở xa tận cực nam, nhưng Nam Bộ đã có bước phối hợp chặt chẽ với các chiến trường khác trong chiến dịch Điện Biên Phủ. Cùng phối hợp với chiến dịch Điện Biên Phủ, Nam Bộ tiến hành cuộc chiến đấu kìm chân quân Pháp, không cho chúng rút lực lượng tinh nhuệ tăng cường thêm cho tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ. Cuộc chiến đấu của quân và dân Nam Bộ diễn ra rất khó khăn, ác liệt, do lực lượng quân Pháp ở đây còn rất mạnh. Theo thống kê (Lê Văn Dương, 1972), tính đến tháng 4/1954, hầu hết lực lượng giáo phái Cao Đài, Hòa Hảo đều đứng trong hàng ngũ quân Pháp, làm cho số lính người Việt trên chiến trường Nam Bộ đạt đến mức kỷ lục, lên tới 19 tiểu đoàn (tr.317). Phối hợp với tấn công của chủ lực QĐNDVN tại mặt trận Điện Biên Phủ, phong trào đấu tranh chính trị của nhân dân Sài Gòn và các vùng Pháp tạm chiếm ở Nam Bộ diễn ra rộng khắp với hàng nghìn cuộc đấu tranh của quần chúng chống bình định, chống bắt lính và đấu tranh vì dân sinh, dân chủ.

Nam Bộ là một trong những chiến trường đi đầu trong lối đánh đặc công, được áp dụng đánh vào các căn cứ, kho tàng, hệ thống tháp canh, lô cốt trong cấu trúc phòng ngự của De Latour và De Lattre de Tassigny (Ban chỉ đạo tổng kết chiến tranh-trục thuộc Bộ Chính trị, 1996, tr.148). Phối hợp với Điện Biên Phủ, với lối đánh táo bạo, đặc công ta đã tập kích đốt cháy rụi hàng 6.000 tấn bom đạn và

thuốc nổ trong kho bom đạn của Pháp ở Phú Thọ Hòa, Gia Định vào tháng 5-1954 (Trần Văn Giàu, 1987, tr.359). Chiến thắng của chủ lực đã hỗ trợ cho chiến tranh du kích phát triển rộng rãi khắp trên chiến trường Nam Bộ.

Quân và dân Nam Bộ đã thực hiện xuất sắc chỉ đạo của Hồ Chủ tịch “Không để cho Pháp đem hết tài sản chiến lược ở Nam Bộ ra đánh Trung, Bắc”, và được Bác khen ngợi “đồng bào trong đó (Nam Bộ) đã làm gương cho toàn quốc noi theo” (Hồ Chí Minh, 1995, tr.116). Phối hợp hoạt động với các chiến trường khác, chiến tranh nhân dân ở Nam Bộ góp phần buộc quân Pháp (trong khi lo giao chiến với chủ lực QĐNDVN tại Điện Biên Phủ), lại phải căng lực lượng ra đối phó với các hoạt động tiến công và nổi dậy của quân và dân trên chiến trường Nam Bộ.

Phối hợp với các chiến trường Bắc Bộ, Bình Trị Thiên và Liên khu V, bộ đội và dân quân du kích Nam Bộ liên tục tiến công tiêu diệt nhiều bộ phận sinh lực địch từ Rạch Giá, Cần Thơ tới Gò Công (Ban chỉ đạo tổng kết chiến tranh-trục thuộc Bộ Chính trị, 1996, tr.148). Trong cuốn *Đông Dương hấp hối (Agonie de L'Indochine)* Nava đã thú nhận: các cuộc tiến công của Việt Minh ở các chiến trường phụ kể cả chiến trường đồng bằng, bằng những hành động giam chân quân Pháp, làm suy yếu tiềm lực không quân và thu hút không quân ra khỏi Điện Biên Phủ (Henri Navarre, 1956). Cuộc kháng chiến ở Nam Bộ góp phần buộc Pháp phải phân tán lực lượng và giảm bớt ứng cứu, không thể dồn lực lượng vào chiến trường Điện Biên Phủ.

Chủ tịch Hồ Chí Minh và Trung ương Đảng đã phát huy cao độ sức mạnh tổng hợp của cả nước và đó là thành công nổi bật, một trong những bí quyết đưa Chiến cuộc Đông Xuân 1953 – 1954 và trận

quyết chiến chiến lược Điện Biên Phủ đến thắng lợi. Hồ Chủ tịch đánh giá chiến thắng Điện Biên Phủ “là một cái mốc chói lọi bằng vàng của lịch sử” (*Hồ Chí Minh Toàn tập*, Tập 6, 2000, tr.216). Cả thế giới nhắc đến “*Việt Nam-Hồ Chí Minh, Việt Nam-Điện Biên Phủ*” với sự yêu mến, khâm phục (Đỗ Thiện, Đinh Kim Khánh, 1974, tr.343). Việt Nam - Hồ Chí Minh trở thành biểu tượng bất khuất giành độc lập của các dân tộc trên thế giới.

Kết luận

Nhờ những quyết sách và sự chỉ đạo thiên tài của Hồ Chủ tịch, cùng tài thao lược của Đảng, đã huy động sức mạnh cả dân tộc và sự phối hợp trên các chiến trường Bắc Bộ, Bình Trị Thiên, Khu V và Nam Bộ đã góp phần quan trọng vào thắng lợi của chiến dịch Điện Biên Phủ. Điện Biên Phủ là chiến thắng oanh liệt nhất của quân và dân ta trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, và là một trong những thắng lợi vĩ đại có ảnh hưởng to lớn với phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới. Đúng như nhà báo Pháp Jules Roy,

tác giả cuốn sách *Trận Điện Biên Phủ dưới con mắt người Pháp* đã nhận xét ảnh hưởng Điện Biên Phủ trên khắp thế giới và Đông Dương “Trên toàn thế giới, Waterloo trước đây không gây tiếng vang bằng. Điện Biên Phủ thất thủ gây nỗi kinh hoàng khủng khiếp. Đó là một trong những thảm bại lớn nhất của phương Tây...Tiếng sấm Điện Biên Phủ vẫn còn vang vọng...” (Jules Roy, 1994, tr. 579).

Chiến thắng Điện Biên Phủ có ảnh hưởng sâu rộng khắp trên thế giới và là thất bại to lớn của thực dân Pháp, can thiệp Mỹ, đã cổ vũ mạnh mẽ phong trào giải phóng dân tộc trên toàn thế giới. Thắng lợi của chiến dịch Điện Biên Phủ cùng cho thấy rõ hơn tầm nhìn và vị trí, vai trò của lãnh tụ vĩ đại Hồ Chí Minh.

Lời cảm ơn

Tác giả bài viết xin trân trọng cảm ơn Ban Biên tập Tạp chí Khoa học Đại học Sài Gòn. Tác giả cũng xin gửi lời cảm ơn đến Hệ thống Thư viện Quân đội, TH TP.HCM đã cung cấp các tài liệu khoa học để hoàn thành bài viết.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Ban chỉ đạo tổng kết chiến tranh-trục thuộc Bộ Chính trị. (1996). *Tổng kết cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, thắng lợi và bài học*. Nxb Chính trị Quốc gia. Hà Nội.
- Bộ Quốc phòng - Tỉnh ủy Điện Biên. (2019). *Chiến thắng Điện Biên Phủ - giá trị lịch sử và hiện thực (7-5-1954/7-5-2019)*. Nxb Quân đội nhân dân. Hà Nội.
- Bộ Quốc phòng. Viện Lịch sử Quân sự Việt Nam. (1994). *Lịch sử cuộc kháng chiến chống Pháp (1945-1954)*. Tập II. Nxb Quân đội nhân dân. Hà Nội.
- Bùi Loan Thùy. Chủ biên (2009). *Đại tướng, Tổng Tư lệnh Võ Nguyên Giáp - vị tướng của hoà bình*. Nxb Văn hoá Sài Gòn. Thành phố Hồ Chí Minh.
- Chủ tịch Hồ Chí Minh và đại tướng Võ Nguyên Giáp với chiến dịch Điện Biên Phủ*. Nxb Văn hóa - Thông tin. Hà Nội. 2014.
- Đảng Cộng sản Việt Nam. (2001). *Văn kiện Đảng toàn tập*. Tập 15. Nxb Chính trị Quốc gia. Hà Nội.
- Đặng Công Thành (2024). Chủ tịch Hồ Chí Minh với Chiến dịch Điện Biên Phủ, <https://hochiminh.vn/tu-tuong-dao-duc-ho-chi-minh/ngghien-cuu-tu-tuong-dao-duc-ho-chi-minh/chu-tich-ho-chi-minh-voi-chien-dich-dien-bien-phu-10711>. Truy cập 24/4/2024.

- Đỗ Thiện. Đinh Kim Khánh. (1984). *Tiếng sấm Điện Biên Phủ*. Nxb Quân đội nhân dân. Hà Nội.
- Henri Navarre. (1956). *Agonie de L'Indochine (1953-1954)*. Nouvelle Édition. Librairie Plon. Paris.
- Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh. (2011). *Hồ Chí Minh Toàn tập*. Tập 8. 1953-1954. Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật. Hà Nội.
- Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. Viện Hồ Chí Minh (2016). *Hồ Chí Minh - Biên niên tiểu sử (1/1951-12/1954)*. Tập 5. Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật. Hà Nội.
- Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh. (2011). *Hồ Chí Minh Toàn tập*. Tập 5. Xuất bản lần thứ hai. Nxb. Chính trị Quốc gia. Hà Nội.
- Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh. (2011). *Hồ Chí Minh Toàn tập*. Tập 6. Nxb. Chính trị Quốc gia. Hà Nội.
- Hồi ký Bócsét*. Nxb Thông tin lý luận. Hà Nội. 1990.
- Jules Roy. (1994). *Trận Điện Biên Phủ dưới con mắt người Pháp*. Nxb Thành phố Hồ Chí Minh.
- Lê Mậu Hãn. Chủ biên. (1998). *Đại cương Lịch sử Việt Nam*. Tập III. Nxb Giáo dục. Hà Nội.
- Lê Văn Dương. (1972). *Quân lực Việt Nam cộng hòa trong giai đoạn hình thành 1946-1955*. Bộ Tổng tham mưu Quân lực Việt Nam Cộng hòa. Sài Gòn.
- Nguyễn Thanh Minh (2020). Vai trò đặc biệt của Hồ Chủ tịch trong Chiến dịch Điện Biên Phủ, <https://www.qdnd.vn/ky-niem-130-nam-ngay-sinh-chu-tich-ho-chi-minh/tin-tuc-su-kien/vai-tro-dac-biet-cua-ho-chu-tich-trong-chien-dich-dien-bien-phu-618250>. Truy cập 18/5/2020.
- Tổng cục Hậu cần. (1979). *Công tác hậu cần trong chiến dịch Điện Biên Phủ*. Tổng cục Hậu cần xuất bản. Hà Nội.
- Tổng cục Hậu cần. (1993). *Lịch sử hậu cần Quân đội nhân dân Việt Nam (1944 - 1954)*. Tập 1. Nxb Quân đội nhân dân. Hà Nội.
- Trần Văn Giàu. (1987). *Địa chí văn hóa Thành phố Hồ Chí Minh*. Nxb Thành phố Hồ Chí Minh.
- Trung tâm nghiên cứu Lịch sử - Văn hóa Việt. (2009). *Quân đội nhân dân Việt Nam anh hùng (1944-2009)*. Nxb Quân đội nhân dân. Hà Nội.
- Viện Lịch sử Quân sự. (1994). *Lịch sử cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp 1945-1954*. Tập II. Nxb. Quân đội nhân dân. Hà Nội.
- Viện Sử học Việt Nam. (2017). *Lịch sử Việt Nam. Tập 11: từ năm 1951 đến năm 1954*. Nxb Khoa học Xã hội. Hà Nội.
- Võ Nguyên Giáp. (2006). *Tổng tập Hồi ký*. Nxb Quân đội nhân dân. Hà Nội.
- Võ Nguyên Giáp. (2001). *Điện Biên Phủ - Điểm hẹn lịch sử*. Nxb Quân đội nhân dân. Hà Nội.
- Võ Nguyên Giáp. (2004). *Điện Biên Phủ*. Nxb. Quân đội nhân dân. Hà Nội.